

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/DS-PT  
Ngày 26 - 03 – 2018  
V/v tranh chấp vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Cao Thị Túy Giang

*Các Thẩm phán:* Bà Trần Ngọc Như

Ông Trương Thanh Dũng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Nhựt - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu:** Bà Huỳnh Thị Hồng Thu  
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2017/TLPT-DS ngày 06 tháng 12 năm 2017 về việc tranh chấp vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2017/DS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXPT-DS ngày 07 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Lâm Văn C, sinh năm 1955 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 182A/8, Khóm 1, Phường 7, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

**- Bị đơn:** Ông Dương Long H, sinh năm 1961

Địa chỉ: Số 78, đường Đ, Khóm 1, Phường 5, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Dương Long H:* Chị Trương Thị Mỹ N, sinh năm 1994; địa chỉ: Số 17 ấp 15, xã V, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 08/3/2017, có mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông H:* Bà Huỳnh Kim M, là Luật sư của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên M, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Huỳnh Kim M, sinh năm 1958 (có mặt).

2. Anh Dương Huỳnh Thái B, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 78, đường Đ, Khóm 1, Phường 5, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Dương Long H, sinh năm 1961.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 02 năm 2017 và các lời khai trong quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn ông Lâm Văn C trình bày: Ngày 25/9/2015, ông có cho ông Dương Long H vay 30.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng, thỏa thuận lãi suất là 15%/tháng nhưng không ghi vào biên nhận. Ngày 10/11/2015, ông H tiếp tục vay thêm 20.000.000 đồng, khi vay có làm biên nhận, thời hạn vay là 02 tháng. Đồng thời thỏa thuận lãi suất là 18%/tháng cho cả hai khoản vay tính từ ngày 10/11/2015. Mục đích vay là để ông H mở công ty Luật. Sau khi vay tiền ông H không trả vốn cũng như trả lãi cho ông. Do ông C có cho ông H thuê xe ô tô và ông H trả tiền đầy đủ hàng ngày nên ông cho ông H hứa hẹn trả nợ. Sau nhiều lần ông H hẹn mà không trả thì ông đã yêu cầu bà Huỳnh Kim M là vợ của ông H trả thì bà M có trả lãi cho ông được 09 lần, tổng cộng là 27.000.000 đồng. Nay ông yêu cầu ông H trả cho ông tiền vay gốc là 50.000.000 đồng, không yêu cầu ông H trả lãi.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Dương Long H là chị Trương Thị Mỹ N trình bày: Ông Dương Long H thừa nhận có vay của ông Lâm Văn C 02 lần số tiền 50.000.000 đồng như lời trình bày của ông C, tuy nhiên ông H không thống nhất về lãi suất. Cụ thể: Đối với khoản vay 30.000.000 đồng ngày 25/9/2015, có làm biên nhận nhưng không ghi lãi suất, lãi suất thỏa thuận bằng lời nói là 20%/tháng. Đối với khoản vay 20.000.000 đồng ngày 10/11/2015, có làm biên nhận, lãi suất thỏa thuận bằng lời nói là 20%/tháng, tuy nhiên sau khi cộng gộp hai khoản vay thì hai bên thỏa thuận lại lãi suất là 18%/tháng cho cả hai khoản vay. Ông H đã đóng lãi cho ông C được 63.000.000 đồng. Ngoài ra, bà Huỳnh Kim M là vợ của ông H trả tiền lãi cho ông C thay ông H tổng cộng 27.000.000 đồng. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì chị N là người đại diện theo ủy quyền của ông H đồng ý trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn, nhưng yêu cầu tính lại lãi suất là 1,125%/tháng cho cả hai khoản vay. Việc ông C xác định ông H chưa đóng lãi là không đúng vì theo biên nhận ngày 06/7/2016 thì ông C ghi "*Lãi 25/6 nợ 10.000.000 mười triệu. Nay bà M vợ H gửi 5.000.000. Còn nợ lại 5.000.000 năm triệu của 25/6*", nên ngày 10/8/2016 ông C viết biên nhận thể hiện nội dung "*Tôi Lâm Văn C có nhận của bà M 5.000.000 (Năm triệu cũ lãi)*", điều này có nghĩa ông H chỉ còn nợ ông C 5.000.000 đồng tiền lãi tính đến ngày 06/7/2016 và đến ngày 10/8/2016 ông H đã trả xong, như vậy ông H đã trả lãi xong cho ông C.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Chị N xác định không xác định rõ ông H đã đóng lãi cho ông C bao nhiêu tiền, bao nhiêu lần và những lần đóng lãi cũng không có biên nhận, không người chứng kiến nhưng từ những nội dung mà ông C ghi và ký nhận trong các biên nhận cho bà M thì suy ra là ông H đã trực tiếp đóng lãi cho ông C 63.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Kim M trình bày: Việc vay tiền giữa ông C và ông H thì bà không biết, đến khoảng tháng 06 năm 2016 ông C có đến gặp bà nói ông H có vay của ông C 50.000.000 đồng, lãi suất 9.000.000 đồng/tháng. Ông C nói ông H chưa đóng lãi, nên bà có trả lãi thay cho ông C tổng cộng 09 lần, số tiền 27.000.000 đồng. Bà M thống nhất với lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của ông H là ông H đã trả lãi xong cho ông H theo hai biên nhận ngày 06/7/2016 và ngày 10/8/2016. Đồng thời, tại biên nhận ngày 29/11/2016 thể hiện "*Tôi Huỳnh Kim M hẹn anh C – Trước đây anh H có mượn anh C số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) lãi 9.000.000đ (chín triệu) trên tháng, đến thời điểm này (là 4 tháng lãi có gửi đóng lãi mười mấy triệu đồng) Nay anh C không tính lãi nữa. (Từ đây chỉ trả vốn 50.000.000 đồng trong 01 tháng tôi sẽ chia làm ba lần trả cho hết vốn). (Chia làm ba đợt trả 10, 20, 30 trong tháng)*". Biên nhận này thể hiện nội dung ông H chỉ nợ ông C mười mấy triệu tiền lãi cho 04 tháng cuối cùng tính đến ngày 29/11/2016 và đã được hai bên thỏa thuận bỏ phần lãi này, điều này thể hiện trước đó ông H đã trả đầy đủ các khoản lãi theo thỏa thuận với ông C, còn việc bà đưa tiền cho ông C là trả thay cho ông H nên không yêu cầu ông C hay ông H trả khoản tiền này cho bà mà yêu cầu đối trừ nghĩa vụ của ông H đối với ông C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Huỳnh Thái B trình bày: Cha anh là ông Dương Long H có vay của ông Lâm Văn C 50.000.000 đồng, anh và mẹ anh là bà Huỳnh Kim M có trả nợ thay cho ông C thay ông H, riêng anh có trả lãi tại các biên nhận gồm: Ngày 13/10/2016 trả 2.000.000 đồng và ngày 16/11/2016 trả 2.000.000 đồng, số tiền này là anh trả nợ thay cho cha anh là ông H, anh không đặt ra yêu cầu gì với ông H, đồng ý đối trừ số tiền này vào nghĩa vụ trả nợ của ông H cho ông Cảnh.

Từ nội dung trên tại Bản án số: 19/2017/DS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Văn C đối với ông Dương Long H.

Buộc ông Dương Long H trả cho ông Lâm Văn C 35.262.500 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí; áp dụng Luật Thi hành án dân sự trong giai đoạn thi hành án, lãi suất chậm thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/8/2017, bị đơn ông Dương Long H kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét, đánh giá các biên nhận mà ông C đã viết chốt lại lãi cho bà M; xem xét, thu thập các chứng cứ có liên quan đúng theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của ông H; xét xử lại bản án theo trình tự phúc thẩm đúng pháp luật hiện hành.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông Dương Long H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của ông H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Dương Long H trình bày: Ông Dương Long H thống nhất có vay của ông Lâm Văn C 30.000.000 đồng và 20.000.000 đồng, tổng cộng 50.000.000 đồng. Ông C và người đại diện theo ủy

quyền của ông H thống nhất về tiền vay và lãi là 18%/tháng. Trong biên nhận không ghi lãi suất, nhưng đối với biên nhận 30.000.000 đồng ngày 25/9/2015 thỏa thuận là 20% và sau đó là hợp đồng vay 20.000.000 đồng ngày 10/11/2015, chốt lại cho hai lần vay là 50.000.000 đồng, lãi suất là 18%/tháng tức là 9.000.000 đồng/tháng. Trong quá trình đóng lãi thì quy ước 10 ngày đóng 01 lần. Trước đó ông Hưởng đóng lãi đầy đủ cho ông C, sau khi ông H không đóng lãi lần tiếp theo thì ông C đến đòi bà M và bà M đã đóng thay ông H thể hiện theo 09 biên nhận với tổng số tiền là 27.000.000 đồng và có 01 biên nhận ngày 29/11/2016 chốt lại ông C có ký tên thể hiện chỉ nợ có 04 tháng lãi và có đóng lãi mười mấy triệu đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án về hai khoản vay tổng cộng 50.000.000 đồng, có 09 biên nhận và 01 biên nhận cuối cùng chốt lại thì Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là ông H không có đóng lãi cho ông C, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không phù hợp vì ông C là người cho vay chuyên nghiệp được xác nhận của Công an khu vực và Ủy ban nhân dân là sống chủ yếu bằng nghề cho vay và cho thuê ô tô là ít (phụ). Nếu ông H không đóng lãi của số tiền vay 30.000.000 đồng cho ông C thì không thể nào ông C cho ông H vay thêm 20.000.000 đồng lần thứ hai. Mặt khác, tại biên bản hòa giải ngày 30/5/2017 ông C trình bày do ông H không trả lãi nên ông mới yêu cầu bà M trả, khi đến gặp bà M thì ông C không đề cập đến việc ông H nợ lãi lúc trước mà chỉ đòi lãi từ tháng 6/2016 là phù hợp. Lãi suất ông C đưa ra quá cao so với quy định pháp luật nên yêu cầu Tòa án đánh giá lại chứng cứ và tính lại lãi suất là 1,125%/tháng. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471, Điều 476 Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận kháng cáo của ông H, cụ thể là chấp nhận tính lãi suất lại theo quy định của pháp luật nêu dư thì đối trừ vào vốn gốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của ông Dương Long H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 19/2017/DS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn thống nhất xác định ông Lâm Văn C có cho ông Dương Long H vay tiền 02 lần vào ngày 25/9/2015 và ngày 10/11/2015 với tổng số nợ vốn vay 50.000.000 đồng, hiện nay ông H chưa trả cho ông C nợ gốc 50.000.000 đồng, bà Huỳnh Kim M và anh B đã trả lãi cho ông C thay ông H số tiền 27.000.000 đồng theo 10 biên nhận phía bị đơn cung cấp, nay bà M và anh B đồng ý đối trừ số tiền đã trả vào số nợ ông H nợ ông C. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[3] Xét kháng cáo của ông Dương Long H yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét số tiền ông H đã đóng lãi cho ông C là 63.000.000 đồng, khấu trừ vào số nợ ông H phải trả ông C, Hội đồng xét xử thấy rằng: biên nhận ngày 05/6/2016 có nội dung:

“Tôi Lâm Văn C có nhận số tiền 4.000.000 bốn triệu của chị M vợ anh H”, biên nhận ngày 06/7/2016 có nội dung: “Lãi 25/6 nợ 10.000.000 mười triệu. Nay bà M vợ H gửi 5.000.000. Còn nợ lại 5.000.000 năm triệu của 25/6”. Bà M xác định ông H trả lãi 10 ngày thì trả 01 lần là 3.000.000 đồng, có khi trả không đủ nên 4.000.000 đồng là số nợ lãi của tháng 5/2016 mà ông H còn nợ; 10.000.000 đồng này là nợ lãi của tháng 6/2016. Tuy nhiên sự lý giải này của bà M và chị N là không phù hợp với nội dung 02 biên nhận nêu trên bởi lẽ ngày 25/6/2016 là mới nợ lãi chỉ có 25 ngày thì số nợ lãi không thể là 10.000.000 đồng như thể hiện tại biên nhận 06/7/2016.

[4] Đối với biên nhận ngày 29/11/2016 thể hiện *"Tôi Huỳnh Kim M hẹn anh C – Trước đây anh H có mượn anh C số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) lãi 9.000.000đ (chín triệu) trên tháng, đến thời điểm này (là 4 tháng lãi có gửi đóng lãi mười mấy triệu đồng) Nay anh C không tính lãi nữa. (Từ đây chỉ trả vốn 50.000.000 đồng trong 01 tháng tôi sẽ chia làm ba lần trả cho hết vốn). (Chia làm ba đợt trả 10, 20, 30 trong tháng)"*. Bà M xác định tính từ ngày 29/11/2016 lùi về trước đây 04 tháng thì bà M đã trả cho ông C 13.000.000 đồng, tức là ngoài 04 tháng tiền lãi này đóng không đủ theo thỏa thuận, còn lại tất cả những khoảng thời gian khác thì ông H đã trả lãi đầy đủ theo thỏa thuận với ông C. Tuy nhiên, ông C không đồng ý nội dung giải thích của bà M mà khẳng định ông H không trả khoản nợ nào. Xét thấy, nội dung biên nhận không rõ ràng, nội dung biên nhận này là do bà M viết và ông C ký tên nhưng ông C không đồng ý với sự giải thích của bà M nên không có căn cứ chấp nhận ý kiến của chị N và bà M là từ nội dung hai biên nhận nêu trên thì suy ra là ông H trả lãi đầy đủ theo thỏa thuận cho ông C. Đồng thời, phía bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh đã trả lãi cho nguyên đơn tổng số tiền 63.000.000 đồng, nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn xác định ông C có nhận lãi từ ông H 63.000.000 đồng.

[5] Tại cấp phúc thẩm, ông H có đơn yêu cầu Tòa án xác minh người làm chứng hiểu biết về việc vay tiền cũng như trả lãi của ông cho ông C là ông Trần Văn X. Tuy nhiên, qua xác minh thì tại lời khai ngày 09/02/2018 và Biên bản lấy lời khai ngày 23/3/2018, ông Trần Văn X xác định ông chỉ trực tiếp chứng kiến ông C cho ông H mượn 10.000.000 đồng, không có làm biên nhận, không nói thời hạn trả nợ bao lâu. Thấy rằng giao dịch này không liên quan đến tranh chấp đang giải quyết nên không chấp nhận lời trình bày của người làm chứng ông Trần Văn X.

[6] Cấp sơ thẩm tính lại lãi suất theo quy định của pháp luật, trừ số tiền lãi còn dư mà ông H đã đóng cho ông C vào nợ gốc và chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông C buộc ông H trả cho ông C số tiền 35.262.500 đồng là phù hợp quy định pháp luật. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm tuyên ông C chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu không được chấp nhận mà không tuyên không chấp nhận một phần khởi kiện của ông C yêu cầu ông H trả số tiền 14.737.500 đồng là thiếu sót, thiếu sót này không ảnh hưởng đến quyền lợi của các bên, cấp phúc thẩm khắc phục được nên cấp sơ thẩm chỉ cần rút kinh nghiệm.

[7] Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, không chấp nhận kháng cáo của ông Dương Long H, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 19/2017DS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

[8] Án phí dân sự phúc thẩm, ông Dương Long H phải chịu.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 409, 471, 474 và khoản 1 Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Dương Long H. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2017/DS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Văn C. Buộc ông Dương Long H có nghĩa vụ trả cho ông Lâm Văn C nợ vốn vay là 35.262.500 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Văn C đòi ông Dương Long H trả số tiền vay 14.737.500 đồng.

3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lâm Văn C phải nộp 736.875 đồng, ông Lâm Văn C đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.250.000 đồng theo biên lai thu số 0007307 ngày 01/3/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí, ông Lâm Văn C được hoàn lại số tiền 513.125 đồng. Ông Dương Long H phải nộp 1.763.125 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Dương Long H phải nộp 300.000 đồng. Ông Dương Long H đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007638 ngày 17/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

4. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND thành phố BL;
- CCTHADS thành phố BL;
- Đường sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Thị Túy Giang**